

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày: 15/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Tin

Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST ngày 02/01/2024 đối với bị cáo:

Phạm Đình H, sinh năm 1978, Nơi cư trú: thôn C, xã H1, thị xã M, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q (Ông Q năm 2010, 2013 được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương kháng chiến chống Mỹ và kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; Năm 2015 được Ban liên lạc truyền thống Đoàn 340_B2 các tỉnh phía Bắc tặng kỷ niệm chương kháng chiến chống Mỹ; năm 1985 được Hội đồng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) và con bà Nguyễn Thị H2. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 02/12/2015, Công an huyện M ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt cảnh cáo) đối với Phạm Đình H về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 13/9/2016, Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) đối với Phạm Đình H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt ngày 13/9/2016.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023, sau đó được chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an thị xã M.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1967. Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Văn Hanh, sinh năm 1955. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, Phạm Định H đi bộ từ nhà ra khu vực cổng làng C thuộc thôn C - xã H1 - thị xã M - tỉnh D thì gặp Nguyễn Văn H3 - sinh năm 1988, trú tại: KDC A - phường S - thị xã M - tỉnh D hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroine để sử dụng, H đồng ý. H bảo H3 đưa cho H 300.000 đồng rồi đợi H đi lấy ma túy bán cho H3, H3 đồng ý rồi đưa cho H 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng), H đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực Dốc Mông thuộc xã Quang Thành - thị xã M - tỉnh D gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết tự giới thiệu tên là Lương 01 gói ma túy, có đặc điểm: được gói bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, với giá 200.000 đồng. Sau đó, H đi bộ ra khu vực cánh đồng thuộc xã Quang Thành - thị xã M lấy một phần ma túy trong gói ma túy vừa mua ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại H gói lại vào giấy bạc để bán cho H3. Sau đó H đi nhờ xe của người đi đường về cổng làng C. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi về đến cổng làng C gặp H3, H đưa cho H3 01 gói ma túy nêu trên. Ngay lúc này, Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M kết hợp với Công an xã H1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: thu tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn H3 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi quần bên trái của Phạm Định H đang mặc 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng (được niêm phong ký hiệu M2), H khai là tiền bán ma túy cho H3. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, kết quả thu giữ: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 15/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh D kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định khối lượng: 0,020g (không phải không trăm hai mươi gam) là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 mảnh giấy bạc và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định được niêm phong số 500/KL-KTHS.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT - VKS ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Đình H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Đề nghị áp dụng:* khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt chính:* Bị cáo Phạm Đình H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng đến tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/10/2023 .

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình H khai nhận: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu tại lòng bàn tay trái của người đàn ông tên H3 khi bắt người phạm

tội quả tang là của bị cáo, vừa bán cho H3, thu giữ của bị cáo 100.000đồng là tiền bán ma túy cho H3 mà có.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, kết luận giám định, dữ liệu điện tử đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 13/10/2023, tại khu vực công làng thuộc thôn C - xã H1 - thị xã M - tỉnh D, Phạm Đình H có hành vi bán trái phép 0,020g (*không thấy không trăm hai mươi gam*) là ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn H3 với giá 300.000 đồng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã M kết hợp với Công an xã H1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bộ đề của bị cáo 2013 được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương kháng chiến chống Mỹ và kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; Năm 2015 được Ban liên lạc truyền thống Đoàn 340_B2 các tỉnh phía Bắc tặng kỷ niệm chương kháng chiến chống Mỹ; Năm 1985 được Hội đồng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, chất rắn (dạng tinh thể) mẫu hoàn lại sau giám định: 01 mảnh giấy bạc và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định được niêm phong số 500/KL-KTHS (BL 22) xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 100.000đồng thu giữ của bị cáo khi bắt người phạm tội tội quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu của bị cáo để sung vào công quỹ nhà nước.

7. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với người mua ma túy của bị cáo H, khi bắt người phạm tội quả tang tự khai là Nguyễn Văn H3, sinh năm 1988, trú tại: KDC A - phường S - thị xã M - tỉnh D. Quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở H3 bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã xác minh tại phường S xác định không có người có họ tên, tuổi và địa chỉ nhân thân lý lịch như trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M không có căn cứ xử lý.

Theo lời khai của bị cáo H, nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho H3, bị cáo mua của một đàn ông tên Lương ở khu vực Dốc Mông, xã Quang Thành, thị xã M, tỉnh D, bị cáo không xác định được họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã M không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo H tại khu vực cánh đồng thuộc xã Quang Thành - thị xã M - tỉnh D. Ngày 13/11/2023, Công an thị xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144 đối với H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Căn cứ vào:* điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Đình H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Phạm Đình H 02 năm 02 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/10/2023 .

- *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định gồm: 01 mảnh giấy bạc và 1 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 được niêm phong số 500/KL-KTHS.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đồng là tiền bị cáo Phạm Đình H phạm tội mà có.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2023 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M).

- *Án phí:* Bị cáo Phạm Đình H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CATX M;
- Nhà tạm giữ CA thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

